

THƯ BÀN VỀ TÍNH “QUY CỦ” TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

• NGUYỄN CẨM NAM

1. Nhập đề

Xưa nay, ta thường nghe nhiều về thuật ngữ “quy củ” và áng chừng đấy là “quy tắc”, là “kỉ luật” mà không đi sâu vào cụ thể, chi tiết. Tuy rằng, đây là điều rất căn bản trong cuộc sống thường nhật, nhưng do dùng nhiều nên có nơi, có lúc bị “nhảm chán” không được thật sự chú ý đúng mực.

Trong “Hán Việt từ điển” của tác giả Đào Duy Anh hay “Từ và ngữ Hán Việt” của tác giả Nguyễn Lân, thuật ngữ “quy củ” được hiểu theo nghĩa đen là: thước thợ để vẽ hình tròn và hình vuông. Theo nghĩa bóng là: phép tắc tròn vuông phải theo – chỉ mẫu mực, trọn vẹn. Hay nói một cách nôm na (“Tiếng nói nôm na - tiếng Việt liên quan đến Hán Việt” của tác giả Lê Gia), “quy củ” là cách thức làm việc *chu đáo, có kế hoạch, có phương pháp*.

Còn thuật ngữ “kỉ luật” được hiểu là *quy định – phép tắc mang tính chất bắt buộc* cho các *thành viên* trong một *tổ chức*. Như vậy, về thực chất, hai thuật ngữ này không hẳn giống nhau về nhiều mặt nhưng lại được dùng ở nhiều hoàn cảnh giống như nhau.

Trong giáo dục ở trường phổ thông hiện nay, người ta không dùng thuật ngữ “quy củ” mà dùng thuật ngữ “kỉ luật”. Có ẩn ý gì ở đây?

Truy nguyên nguồn gốc, có lẽ thuật ngữ “quy củ” có tính chất phong kiến quá chăng? Bắt con người ta phải theo phép tắc tròn vuông – theo mẫu mực trọn vẹn, còn thuật ngữ “kỉ luật” chỉ là những quy định cho “phải đạo” trong một xã hội tốt đẹp – xã hội do những người lao động làm chủ.

Có lẽ chúng ta đã chưa thật thấu đáo trong suy nghĩ này. “Quy củ” chỉ là cách thức làm việc với ba đặc tính rất khoa học: chu đáo, có kế hoạch và có phương pháp. Quy củ còn nói lên một nề nếp được chắt lọc, gạn lọc khơi trong từ ngàn đời để rồi trở thành lề thường nhật trong nếp sống của người có văn hoá. Xem ra, “quy củ” thật không cũ xưa tí nào mà mang nét hiện đại của phong cách làm việc có hiệu quả. Còn kỉ luật, suy cho cùng, cũng không có khác biệt gì

lắm nếu như “người” ra quyết định (tức đề ra kỉ luật đó) thực sự là mẫu mực, có kế hoạch và có phương pháp. Và nếu không được như vậy mà kỉ luật ở đây lại là “kỉ luật cứng nhắc” thì vấn đề đã hoàn toàn khác. Thêm nữa, “kỉ luật” thì nay hợp thời nhưng mai có thể không phù hợp, nay thì đúng nhưng mai lại có thể sai và cứ được sửa đi sửa lại tới mức không hiểu cái nào là buộc phải thực hiện.

Nói như trên để thấy, việc “nhập đề” muốn nêu ra một suy nghĩ: Nên để nhập nhằng hai khái niệm này hay cần làm rõ? Có nên giáo dục tính quy củ trong nhà trường phổ thông hay không?

Như đã nêu trên, nếu kỉ luật được hiểu như là quy định, được xây dựng nhằm bảo đảm tính chu đáo, có kế hoạch và có phương pháp khi thực hiện một công việc thì đấy cũng là quy củ. Còn nếu được hiểu thuần túy chỉ là quy định (và nhất là quy định đó lại có ít nhiều tính khiên cưỡng) thì khác xa nghĩa với quy củ. Dưới đây ta xét hai thuật ngữ này có nghĩa gần như nhau.

2. Tính “quy củ” liên quan đến tiến bộ xã hội

Lịch sử phát triển của nước ta nói riêng và nhân loại nói chung cho chúng ta những bài học sinh động về sự hưng vong của các thể chế liên quan chặt chẽ đến tinh thần kỉ luật của các tổ chức trong thể chế đó. Nhu cầu hình thành kỉ luật trong xã hội xuất phát từ nhu cầu sản xuất với quy mô lớn hay phòng chống hiệu quả thiên tai và địch họa. Từ đó làm thành nội lực kinh tế và sức mạnh của quốc gia. Ở bất cứ nơi nào nếu tinh thần kỉ luật không được tôn trọng thì nơi đó khó lòng đạt được các mục tiêu đề ra. Tuy biết vậy, trong thực tế thì ngược lại. Đặc điểm phổ biến của con người là ưu nhản, thích lợi và ham hưởng thụ. Thật không khó khăn để bắt chước nhau làm những điều bất chấp kỉ luật và dùn đẩy khó khăn, trách nhiệm cho những người khác. Nên xác định được mức độ chấp hành kỉ luật là điều rất khó khăn.

Kỉ luật là xương sống của mọi tổ chức.

Không có kỉ luật là không có tổ chức. Các tổ chức được hình thành là để thực hiện những mục tiêu vượt quá khả năng của các cá nhân riêng rẽ, rời rạc. Tuy nhiên, cũng không vì thế mà phủ nhận giá trị nội lực của mỗi một con người. Trong thời gian qua, đã có nhiều sự kiện chứng tỏ sự yếu kém và không hiệu quả của nền chỉ huy ôm đồm, quân phiệt và thành công của những cá nhân, nơi có thể tối ưu hoá một cách tự do theo đúng khả năng và nhu cầu riêng biệt. Tất nhiên, các bước phát triển tự do đó luôn gắn liền với quá trình hình thành khung hình của các tổ chức. Cá nhân càng phát triển thì càng thúc đẩy các khung hình đó phát triển theo xu hướng ổn định, đáng tin cậy và tạo điều kiện cho từng cá nhân sáng tạo có hiệu quả hơn.

3. Tính “quy củ” trong nhà trường phổ thông

Ý thức kỉ luật ở nhà trường Việt Nam trong quá khứ bắt nguồn từ những giáo dục sơ khai và xa xưa, học theo kiểu Khổng Mạnh, nơi giáo dục rời rạc, đơn lẻ và phụ thuộc nhiều vào một ông thầy. Lịch sử truyền thống về tính kỉ luật trong giáo dục Việt Nam thật sự còn khá khiêm tốn. Trong lớp học của ông thầy đó, tính hợp tác gần như không có, quy mô tập trung học sinh không đồng nên nhu cầu có kỉ luật chung không thể hình thành hoặc nếu có thì rất hạn chế. Sang thời Pháp thuộc, với nhiều điều kiện phát triển giao thương, sản xuất tập trung hơn, Việt Nam thoát khỏi vị thế bị cô lập. Nhu cầu giáo dục tuy có phát triển hơn nhưng do triều đình phong kiến với cái nhìn hạn hẹp và thiếu chiến lược, trình độ dân trí nói chung còn thấp kém nên đất nước chưa xây dựng được một xã hội học tập có nề nếp kỉ luật. Sau này, luôn có chiến tranh, thiên tai và dịch họa triền miên, nếp làm việc theo kiểu thời vụ, thuận gì làm nấy và quản lý theo kiểu du kích, đến đâu xử lý đấy, luôn tiêm tàng đầy rẫy sự vô kỉ luật. Thậm chí càng kỉ luật càng khó giữ kỉ luật. Trong khi đó, kỉ luật cần chính xác và công bằng. Người đề ra kỉ luật cần tuân thủ nghiêm túc kỉ luật đó. Nếu không, kỉ luật chỉ là một chiêu, gây ra bất công và thiếu minh bạch. Hậu quả còn nặng nề và phức tạp hơn gấp bội.

Chương trình giáo dục ở nhà trường phổ thông, suy cho cùng, nhằm cung cấp cho thế hệ trẻ có đủ kiến thức phổ cập và kỹ năng cần thiết để tham gia đầy đủ vào đời sống xã hội, kinh tế và chính trị của đất nước. Các em cần được học đọc, học viết, học tính toán, tự thân có thể tư duy và sống được như người lớn, biết lao động, có tinh thần công đồng, tinh thần công dân và lòng bao dung.

Còn nếu muốn nói cụ thể, các em cần được học tinh chính xác trong công việc từ những việc nhỏ bé theo năng lực cụ thể. Những công việc đó cần được rèn luyện dần để có thể kiểm soát và lên kế hoạch trước. Những điều đó không thể thiếu được trong bộn bề của cuộc sống hiện đại với quy mô ngày càng phức tạp hơn. Tất cả những phẩm chất đó có thể nói gọn trong hai chữ quy củ (hoặc kỉ luật) nếu được hiểu đúng nghĩa trong thời hiện đại ngày nay.

Ở nước ta, sau những năm đổi mới, bên cạnh những thành tựu to lớn về nhiều mặt đã xuất hiện các yếu tố kinh tế thị trường. Cơ chế này sẽ dần dần quyết định phương hướng và quy mô sản xuất. Qua đó, mỗi cá nhân phải tự lựa chọn công việc và tự cạnh tranh để tồn tại. Ý thức kỉ luật mới sẽ hình thành trong lao động. Đấy là sức sống mới trong nền kinh tế nước nhà. Nếu thiếu tinh thần kỉ luật trong các khâu của toàn bộ hệ thống vận hành, xã hội sẽ xuất hiện bất công và thiếu minh bạch.

Một số nền văn minh có sức vươn lên mạnh mẽ khi rơi vào nghịch cảnh. Những thách thức mà xã hội ta đang đối diện có những vấn đề rất nghiêm trọng nhưng đấy cũng là những tín hiệu báo động cho chúng ta biết để có sự tự hoàn thiện và vươn lên đón những vận hội mới. Lúc này, ở bất cứ lĩnh vực nào, nhất là trong lĩnh vực giáo dục thế hệ tương lai cho xã hội, rất cần những con người có ý thức kỉ luật. Rồi họ sẽ lại đào tạo ra những lớp người mới, những lớp người cũng có ý thức kỉ luật. Sẽ có một không gian văn hóa và lao động nghiêm túc, sáng sủa hơn. Trách nhiệm của những người làm giáo dục vừa nặng nề vừa vinh quang biết bao khi đóng vai trò tích cực trong việc hình thành lớp người đó!

Giáo dục tính “quy củ” trong nhà trường phổ thông, tưởng vô cùng gian nan vất vả mà thực ra cũng không hẳn khó khăn. Ông cha ta đã làm nhiều rồi, thế giới đã làm nhiều rồi. Hiểu, thì ta bắt tay vào làm ngay. Theo từng bài bản cụ thể: cấp tiểu học cơ sở cần làm những gì, cấp trung học cơ sở cần làm ra sao, cấp phổ thông trung học cần làm như thế nào? Tất cả theo dạng quy luật tiến hóa: từ thực tế đơn giản tiến lên lý luận cụ thể, rồi quay về thực tế sinh động để nâng lên lý luận cao hơn...

SUMMARY

The author discusses the concept of “regularity” and the important significance of how to create regularity in our country’s general schools.